

Bản án số: **85/2022/HS-ST**

Ngày: 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Lương Đình Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

VŨ ĐỨC N – Sinh năm 2000.

Nơi sinh: Xã HHT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn ML, xã HHT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con bà Vũ Thị M, sinh năm 1964 – Không xác định được bố.

Bị cáo là con duy nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 06/5/2020, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2021.

Tạm giữ: Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 09/9/2022.

Tạm giam: Từ ngày 09/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Cao Xuân K, sinh năm 1980.

Chị Đặng Thị O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn HS, xã TD, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2022, Vũ Đức N đi bộ một mình từ nhà đến địa phận huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường tỉnh lộ 394 thuộc địa phận thôn HS, xã TD, huyện Bình Giang, N phát hiện thấy nhà anh Cao Xuân K ở mặt đường, khóa cửa, không có ai ở nhà. Quan sát thấy ở đường và khu vực xung quanh vắng người qua lại, N đi đến vị trí cửa sổ nhà anh K (được làm bằng khung nhôm kính) nhặt 1/2 viên gạch dưới đất đập vỡ phần kính cửa rồi thò tay vào mở chốt cửa, dùng gạch đập vào vị trí các ốc vít gắn chân song Inox với bờ tường, làm chân song bị bung ra tạo khoảng trống rồi chui vào bên trong. Sau khi vào trong nhà, N đi đến cửa chính phía trước nhà chốt phía trong mục đích để người ở bên ngoài không mở cửa vào được rồi đi lục tìm tài sản. N đi đến vị trí bậc cầu thang lối lên tầng 2, thấy có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A31 của anh K, N lấy cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi tiếp tục đi lên tầng 2. N đi vào phòng ngủ mở tủ quần áo thấy có hộp đựng trang sức bằng nhựa màu đỏ, bên trong có sợi dây chuyền vàng có mặt hình Phật bà Quan Âm nên lấy cất vào túi quần rồi đi xuống tầng 1. N phát hiện trong phòng ngủ có két sắt nên đi xuống khu vực bếp lấy 02 con dao, 01 tô vít, 01 kim để cạy phá két lấy tài sản. Sau khi cạy phá được N thấy bên trong có 1 nhẫn vàng gắn viên đá màu trắng, 01 nhẫn vàng gắn viên đá màu xanh nên lấy đeo vào ngón tay, sau đó tiếp tục lấy số tiền 200.000đ (gồm tiền mệnh giá 20.000đ và 10.000đ) cất vào trong túi quần rồi tiếp tục đi tìm tài sản khác để lấy. Đúng lúc này anh K đi về nhà mở cửa nhưng thấy cửa bị chốt, trong nhà có người lạ nên hô hoán mọi người, đồng thời gọi điện báo Công an xã để vây bắt. Thấy vậy, N đi ra phía sau nhà anh K mở cửa bỏ chạy ra ngoài, trên đường chạy N làm rơi hộp đựng trang sức đựng sợi dây chuyền mặt hình Phật bà Quan Âm tại vị trí cửa phía sau nhà

anh K, cách cửa sau nhà 3m. N tiếp tục bỏ chạy về phía cánh đồng rồi vùi số tiền 200.000đ vừa lấy được của nhà anh K xuống ruộng lúa. Ngay lúc đó, Công an xã TD và quần chúng nhân dân truy đuổi kịp, bắt quả tang. Thu giữ trên người N 01 nhẫn màu vàng có đính viên đá màu trắng, 01 nhẫn màu vàng có đính viên đá màu xanh và 01 điện thoại OPPO A31. Công an xã TD lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao N cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã TD tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường, thu giữ tại nền phòng ngủ tầng 1 nhà anh K: 02 con dao chuôi gỗ, 01 kim, 01 tô vít. Thu tại vị trí phía sau nhà anh K 01 hộp đựng trang sức bằng nhựa màu đỏ hình tròn, bên trong đựng 01 sợi dây chuyền màu vàng có mặt hình phật bà Quan Âm. Thu giữ tại vị trí nền nhà gần cửa sổ kính bị vỡ 1/2 viên gạch màu đỏ.

Kết luận giám định số 5857/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu màu xanh có tổng khối lượng là 5,54g (tính cả viên vật liệu), phần kim loại là hợp kim của vàng (Au), hàm lượng Au: 99,75%; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu không màu có tổng khối lượng là 1,60g (tính cả viên vật liệu), phần kim loại là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng Au: 39,63%; 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, treo 01 mặt hình Oval ở giữa có hình phật bà Quan Âm có tổng khối lượng là 13,11g là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,78%. Hoàn lại đối tượng giám định là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: 01 nhẫn vàng 24K, mặt nhẫn gắn đá màu xanh, tổng khối lượng là 5,54g, phần vàng có khối lượng 01 chỉ, trị giá 5.060.000đ; 01 nhẫn vàng 10K, mặt nhẫn gắn đá màu trắng, tổng khối lượng là 1,60g, phần vàng có khối lượng 01 chỉ, trị giá 2.005.000đ; 01 dây chuyền vàng 24K, có mặt đeo hình Oval, hình tượng phật bà Quan Âm, tổng khối lượng là 13,11g tương đương 3,5 chỉ, trị giá 17.860.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A31 màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 1.467.000đ. Tổng tài sản là 26.392.000đ.

Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐG ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Kết sắt của nhà anh K bị hư hỏng, trị giá 1.030.000đ; cánh cửa sổ khung nhôm kính bị hư hỏng, vỡ phần kính trị giá 217.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Anh Cao Xuân K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000đ và bồi thường thiệt hại đối với trị giá kết sắt, cửa kính bị hư hỏng, tổng số là 1.447.000đ.

Về vật chứng: Ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho anh K các tài sản gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, 01 dây chuyền vàng có hình mặt phật bà Quan Âm, 02 nhẫn vàng, 02 con dao, 01 tô vít, 01 kim. Đối với số tiền 200.000đ N vùi xuống ruộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được; Đối với 01 viên gạch KT (12 x 10 x 05)cm thu giữ tại nhà anh K, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến Chi cục thi hành án sự huyện Bình Giang để giải quyết trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức N thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Bị hại là anh Cao Xuân K và chị Đặng Thị O vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh K, chị O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với trị giá kết sắt, cửa kính bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000đ (anh K, chị O cho bị cáo số tiền trên).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức N từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch KT (12 x 10 x 05)cm thu giữ tại nhà anh K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến 9hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Đức N:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.2] Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2022, tại thôn HS, xã TD, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, lợi dụng lúc gia đình anh Cao Xuân K vắng nhà, Vũ Đức N đã dùng gạch đập phá cửa sổ, đột nhập vào trong nhà chiếm đoạt của vợ chồng anh Cao Xuân K, chi Đặng Thị O số tiền 200.000đ, 01 điện thoại di động OPPO A31 trị giá 1.467.000đ, 01 nhẫn vàng trị giá 5.060.000đ, 1 nhẫn vàng trị

giá 2.005.000đ, 01 dây chuyền vàng trị giá 17.860.000đ. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 26.592.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Cao Xuân K, chị Đặng Thị O số tiền và tài sản có tổng giá trị là 26.592.000đ nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản năm 2020 chưa được xóa án tích.

[3.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo N đã bị kết án năm 2020, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo từng bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Cao Xuân K, chị Đặng Thị O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với trị giá kết sắt, cửa kính bị hư hỏng (thiệt hại xác định là 1.447.000đ) và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền

200.000đ (anh K, chị O cho bị cáo số tiền trên) do đó về trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K các tài sản gồm: điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, 01 dây chuyền vàng có hình mặt phật bà Quan Âm, 02 nhẫn vàng, 02 con dao, 01 tô vít, 01 kim là phù hợp và đối với số tiền 200.000đ N vùi xuống ruộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7.2] Đối với 01 viên gạch bị vỡ có kích thước (12 x 10 x 05)cm thu giữ tại nhà anh K là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức N **25** (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch bị vỡ có kích thước (12 x 10 x 05)cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 25/11/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải